

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 1222/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020 với những nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

- Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020 phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung, quy hoạch các ngành và lĩnh vực.
- Phát huy nội lực, khai thác tiềm năng, lợi thế về kinh tế biển và năng lượng tái tạo hình thành các sản phẩm mũi nhọn và vùng động lực tạo bước chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế, nâng cao chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh của nền kinh tế; tăng cường liên kết phát triển với các tỉnh trong vùng và cả nước; đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế.

3. Phát huy yếu tố con người, coi trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; bảo tồn, phát huy, phát triển nền văn hóa truyền thống các dân tộc trong tỉnh.
4. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với xây dựng hệ thống chính trị và nền hành chính vững mạnh, tăng cường quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu tổng quát:

Xây dựng Ninh Thuận trở thành điểm đến của Việt Nam trong tương lai, có hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, có khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, tránh thiên tai; kinh tế phát triển nhanh, bền vững theo mô hình kinh tế “xanh, sạch”; chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp và dịch vụ, gắn với việc giải quyết các vấn đề xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái, tạo việc làm, xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân; bảo đảm quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Về kinh tế:

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm GDP giai đoạn 2011 - 2015 đạt 16 - 18%/năm và giai đoạn 2016 - 2020 đạt 19 - 20%/năm; trong đó, giai đoạn 2011 - 2015: Công nghiệp - xây dựng tăng 30 - 31%/năm, nông, lâm, thủy sản tăng 5 - 6%/năm, khu vực dịch vụ tăng 15 - 16%/năm và giai đoạn 2016 - 2020: Công nghiệp - xây dựng tăng 32 - 33%/năm; nông, lâm, thủy sản tăng 6 - 7%/năm, khu vực dịch vụ tăng 16 - 17%/năm;
- GDP/người theo giá thực tế đến năm 2015 đạt khoảng 1.400 USD và đến năm 2020 đạt khoảng 2.800 USD;
- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng nhanh dần tỷ trọng các ngành công nghiệp, dịch vụ và giảm dần tỷ trọng ngành nông nghiệp. Đến năm 2015 tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng đạt 40%; ngành nông, lâm, thủy sản đạt 25%; các

ngành dịch vụ đạt 35% và năm 2020 tỷ trọng các ngành tương ứng đạt 52% - 20% - 28%;

- Tốc độ tăng thu ngân sách giai đoạn 2011 - 2015 đạt 17 - 18%/năm và giai đoạn 2016 - 2020 đạt 19 - 20%/năm; tổng thu ngân sách trên địa bàn đến năm 2015 đạt 1.700 tỷ đồng và đến năm 2020 đạt 4.500 tỷ đồng; tỷ lệ huy động GDP vào ngân sách đến năm 2015 đạt 10% và đến năm 2020 đạt 10 - 11%;

- Tốc độ tăng giá trị kim ngạch xuất khẩu giai đoạn 2011 - 2015 đạt 29 - 30%/năm và giai đoạn 2016 - 2020 đạt 24 - 25%/năm; giá trị kim ngạch xuất khẩu đến năm 2015 đạt 180 triệu USD và đến năm 2020 đạt 470 - 480 triệu USD;

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2011 - 2015 tăng 24 - 25%/năm và giai đoạn 2016 - 2020 đạt 29 - 30%/năm; huy động vốn đầu tư toàn xã hội cả thời kỳ 2011 - 2020 đạt 260 nghìn tỷ đồng; trong đó giai đoạn 2011 - 2015 đạt 60 nghìn tỷ đồng và giai đoạn 2016 - 2020 đạt 200 nghìn tỷ đồng.

b) Về xã hội:

- Giảm tốc độ tăng dân số tự nhiên. Giai đoạn 2011 - 2015 dân số tự nhiên tăng khoảng 1,15%/năm và giai đoạn 2016 - 2020 khoảng 1,1%/năm. Đến năm 2015 quy mô dân số đạt khoảng 640 - 650 nghìn người và năm 2020 đạt khoảng 740 - 750 nghìn người;

- Tỷ lệ hộ nghèo thời kỳ 2011 - 2020 giảm khoảng 1,2% - 1,5%/năm. Tỷ lệ bác sỹ/dân số, đến năm 2015 đạt 7 bác sỹ/1 vạn dân và năm 2020 đạt trên 8 bác sỹ/1 vạn dân. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng, đến năm 2015 giảm xuống còn dưới 18% và năm 2020 giảm xuống còn dưới 13%;

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2015 đạt 50%, trong đó đào tạo nghề đạt 33% và năm 2020 đạt trên 60% (đào tạo nghề đạt trên 45%). Cơ cấu lao động chuyển dịch theo hướng giảm dần tỷ trọng lao động làm việc trong khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản và tăng dần lao động làm việc trong khu vực công nghiệp, dịch vụ. Phần đầu đến năm 2015 tỷ trọng lao động làm việc trong khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản giảm xuống còn 37%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng lên 28%, khu vực dịch vụ tăng lên 35% và năm 2020 khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản giảm

xuống còn 29%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng lên 34%; khu vực dịch vụ tăng lên 37%;

- Phần đầu đến năm 2015 hoàn thành phổ cập trung học phổ thông ở thành phố Phan Rang - Tháp Chàm. Đến năm 2020 hoàn thành phổ cập trung học phổ thông ở các thị trấn và một số xã có điều kiện; tỷ lệ xã, phường vững mạnh toàn diện đạt trên 50%.

c) Về môi trường:

- Nâng độ che phủ rừng đến năm 2015 đạt trên 45% và đến năm 2020 đạt 50%; cải thiện chất lượng môi trường, đảm bảo nguồn nước hợp vệ sinh cho dân cư trong tỉnh. Phần đầu đến năm 2015 tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 95%, số hộ nông thôn có hố xí hợp vệ sinh đạt 85%, rác thải sinh hoạt được thu gom và xử lý tập trung đạt 80%, quản lý và xử lý chất thải công nghiệp nguy hại, chất thải y tế đạt 100%; đến năm 2020 các chỉ tiêu tương ứng đạt: trên 98%, 95%, 90% và 100%;

- Quản lý, sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ đa dạng sinh học; tăng cường giáo dục, đào tạo và nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường; tăng cường năng lực quản lý môi trường.

III. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC

1. Phương hướng phát triển:

Tập trung ưu tiên phát triển 6 nhóm ngành gồm: Năng lượng, du lịch, nông lâm, thủy sản, sản xuất chế biến và 2 nhóm ngành phụ trợ là giáo dục - đào tạo, xây dựng và kinh doanh bất động sản; đến năm 2020 mục tiêu phát triển 6 nhóm ngành đóng góp 91% GDP và giải quyết 85% lao động của toàn tỉnh, cụ thể:

a) Phát triển nhóm ngành năng lượng, mà trọng tâm là điện hạt nhân và năng lượng tái tạo để Ninh Thuận trở thành trung tâm năng lượng sạch của cả nước; mục tiêu đến năm 2020 nhóm ngành này đóng góp 11% GDP và giải quyết 5 - 8% nhu cầu năng lượng quốc gia;

- Triển khai đầu tư xây dựng 2 nhà máy điện hạt nhân công suất 4.000 MW, nhà máy thứ nhất dự kiến khởi công xây dựng vào năm 2014, hoàn thành và vận hành vào

năm 2020 (theo Nghị quyết của Quốc hội và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ);

- Phát triển loại hình thủy điện tích năng với quy mô 1.200 MW trên hệ thống thủy lợi Tân Mỹ, dự kiến hoàn thành và hoạt động vào năm 2020; đẩy mạnh phát triển điện gió ở 14 vùng tiềm năng gió quy mô 1.600 MW, điện mặt trời quy mô 282 MW.

b) Du lịch:

Phát triển du lịch toàn diện dựa trên tiềm năng và lợi thế du lịch của Tỉnh, bao gồm:

Du lịch biển, du lịch sinh thái, du lịch văn hóa; từng bước hình thành khu du lịch trọng điểm của cả nước và khu vực Đông Nam Á với các loại hình du lịch đặc biệt có tính cạnh tranh cao, sản phẩm du lịch đa dạng, chất lượng dịch vụ tốt nhất, cụ thể:

- Phát triển loại hình du lịch thuyền buồm cao cấp, quy mô từ 100 đến 200 bến du thuyền tại vịnh Vĩnh Hy (huyện Ninh Hải) và khu du lịch Bình Sơn - Ninh Chữ (thành phố Phan Rang - Tháp Chàm); hình thành các cơ sở du lịch nghỉ dưỡng cao cấp ở khu du lịch Vĩnh Hy, Mũi Dinh; phát triển loại hình du lịch kết hợp thưởng thức đặc sản rượu vang nho địa phương, trở thành điểm đến hấp dẫn trong khu vực Đông Nam Á; tập trung phát triển các khu du lịch biển, gồm: Khu du lịch Bình Tiên, Bình Tiên - Vĩnh Hy, Bình Sơn - Ninh Chữ, Mũi Dinh, Cà Ná;

- Mục tiêu đến năm 2020 ngành du lịch đóng góp 12% GDP và giải quyết 13% lao động của toàn tỉnh; đến năm 2015 đón khoảng 1,3 - 1,4 triệu lượt khách, trong đó khách quốc tế chiếm khoảng 14 - 15%; đến năm 2020 đón 2,5 - 3 triệu lượt khách, trong đó khách quốc tế chiếm khoảng 19 - 20%.

c) Nông, lâm nghiệp, thủy sản:

Xây dựng nền nông nghiệp theo hướng hiện đại, có năng suất và chất lượng cao, từng bước hình thành vùng sản xuất hàng hóa quy mô lớn bảo đảm nguyên liệu cho công nghiệp chế biến; mục tiêu đến năm 2015 nhóm ngành nông - lâm - thủy sản đóng góp 25% GDP và giải quyết 37% lao động của toàn tỉnh và đến năm 2020 đóng góp 20% GDP và giải quyết 29% lao động của toàn Tỉnh, cụ thể:

- Về nông nghiệp: Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ mới, nhất là công nghệ sinh học, nâng cao giá trị sử dụng đất; tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân 6 - 7%/năm; ổn định diện tích trồng lúa 17 - 18 nghìn ha, sản lượng hàng